

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST  
Ngày 26 - 3 - 2019  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Song Tiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé

Bà Trương Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1990;

Chức vụ: Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C;

Địa chỉ: ấp C, Khu phố 5, phường T, Quận 9, Thành phố M.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(ông Q có mặt, ông B vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2018 và quá trình tố tụng, ông Nguyễn Công Q là người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ông là Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C có quen biết và có thỏa thuận bằng lời nói với ông Nguyễn Quốc B: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C bán cho ông Nguyễn Quốc B tôn, sắt hộp mạ kẽm từ tháng 4 năm 2018 với hình thức đầu tư, mỗi đơn hàng ông B sẽ trả tiền hàng cho Công ty sau vài ngày nhận hàng. Mỗi lần ông B lên mua hàng thường thanh toán một ít nợ cũ, không đúng như thỏa thuận và mua hàng mới cho đến ngày 07 tháng 10 năm 2018

thì số tiền ông Nguyễn Quốc B còn nợ Công ty là 81.261.000đ (tám mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo giấy xác nhận ngày 07 tháng 10 năm 2018. Đại diện Công ty nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Quốc B yêu cầu trả tiền nhiều lần, bằng nhiều hình thức khác nhau như cho trả từng đợt nhiều lần, trả chậm, bớt số tiền trả nợ... nhưng đến nay ông B vẫn chưa trả tiền cho Công ty. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C yêu cầu ông Nguyễn Quốc B trả cho Công ty số tiền là 81.261.000đ (tám mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) và không yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Quốc B vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C và nơi cư trú của ông Nguyễn Quốc B. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quốc B đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền mua bán tài sản ông nợ công ty, cách thức trả tiền nhưng ông B vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quốc B nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông B tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Quốc B.

[3] Tại phiên tòa, lời trình bày của người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C phù hợp với giấy xác nhận ngày 07 tháng 10 năm 2018 nên có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Quốc B có mua tôn, sắt hộp mạ kẽm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C và còn nợ tiền của Công ty nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc B trả cho Công ty với số tiền là 81.261.000đ (tám mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng). Ông B vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Công ty là mặc nhiên thừa nhận. Do đó, yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Việc ông Nguyễn Quốc B trả số tiền này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận,

tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án Dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C không phải chịu, đại diện của Công ty đã nộp 2.031.525đ (hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng), được nhận lại.

Ông Nguyễn Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 81.261.000đ (tám mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) x 5% = 4.063.050đ (bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C về việc buộc ông Nguyễn Quốc B trả tiền mua bán tài sản.

Buộc ông Nguyễn Quốc B có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C số tiền là 81.261.000đ (tám mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tôn thép C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty đã dự nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 2.031.525đ (hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai số 0001046 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Quốc B phải chịu số tiền là 4.063.050đ (bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng), có nghĩa vụ nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Quốc B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

Diệp Song Tiền